

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 45/2019/HS-ST

Ngày 30-10-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Tư.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Dung và ông Trần Đăng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Bà Quách Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS ngày 16/10/2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phan Công L; *tên gọi khác:* Không; *sinh ngày:* 02/02/1973, *tại xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú:* Thôn N, xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; *ngành nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ văn hoá:* 07/12; *Dân tộc:* Kinh; *Giới tính:* Nam; *Tôn giáo:* Không; *Quốc tịch:* Việt Nam; *Con ông Phan Công M và bà Lê Thị H; vợ :* Nguyễn Thị H, *sinh năm* 1979 ; *Con:* Có 03 đứa, *đứa lớn sinh năm* 2001, *đứa nhỏ nhất* sinh năm 2012; *Tiền án :* Không ; *Tiền sự:* Phan Công L bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính : Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời gian 12 tháng theo Quyết định số 01/QĐ-TA, ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh về các hành vi : Đánh nhau ; Gây rối hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức ; Trộm cắp tài sản và xâm hại sức khỏe thành viên gia đình, đã chấp hành xong và trở về địa phương vào ngày 10/01/2019; bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 16/8/2019, đến ngày 19/8/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Trần Văn A, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn B, xã K1, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ : Thôn B, xã K1, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Phan Thế H, sinh năm 1982; địa chỉ : Tổ dân phố H, phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1979; địa chỉ : Thôn N, xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Thăng L, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 16/8/2019, Phan Công L đi xe mô tô biển kiểm soát 38K2-1758 đến quán sửa chữa xe máy của anh Trần Văn A, ở thôn B, xã K1, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để trao đổi về việc anh A sửa xe cho L không đảm bảo nên xe không đi được. Quá trình nói chuyện với anh Trần Văn A, Phan Công L nhìn thấy một chiếc ví da màu đen để trên kệ phụ tùng xe máy ở trong quán. Lợi dụng khi anh Trần Văn A đang tập trung vào việc sửa xe, không để ý nên Phan Công L lấy chiếc ví bỏ vào túi quần của mình, rồi chào anh A ra về. Sau khi lấy được chiếc ví, Phan Công L đi đến nhà anh Phan Thế H, ở tổ dân phố H, phường S, thị xã Kỳ Anh mở ví ra kiểm tra thì thấy trong ví có 5.250.000 đồng tiền mặt, một số giấy tờ tùy thân và thẻ ATM. Phan Công L lấy 3.500.000 đồng đưa cho anh Phan Thế H để góp tiền xây dựng nhà thờ họ rồi đi về. Trên đường về anh Trần Văn A gọi điện thoại hỏi Phan Công L có lấy trộm ví không, thì Phan Công L không trả lời. Biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên Phan Công L đã đến cơ quan Công an đầu thú.

Chiếc ví màu đen mà Phan Công L trộm cắp là của anh Trần Văn A, sinh năm 1983 ở thôn B, xã K1, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, trong ví có 5.250.000 đồng tiền mặt, một số giấy tờ tùy thân và thẻ ATM không xác định được bằng tiền; chiếc ví da đã cũ, giá trị không đáng kể.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã thu giữ các vật chứng bao gồm: 5.250.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành(trong đó Phan Công L giao nộp 1.750.000 đồng; Phan Thế H giao nộp 3.500.000 đồng); 01 xe mô tô hiệu AAA, BKS 38K2- XXXX; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ATM đều mang tên Trần Văn A; 01 giấy chứng minh nhân dân, 02 thẻ ATM đều mang tên Trần Thị H; 01 chiếc ví da màu đen hiệu Polo, đều do Phan Công L giao nộp; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Tlel màu vàng do Trần Văn A giao nộp. 5.250.000 đồng tiền mặt, chiếc ví, điện thoại, các giấy tờ tùy thân và thẻ ATM đã trả cho chủ sở hữu, còn xe mô tô hiệu AAA màu sơn nâu, số máy 70401410, số khung 710011410, BKS 38K2- XXXX hiện đang bị thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh Trần Văn A không yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 40/CT –VKSTXKA ngày 24/9/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Phan Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Phan Công L mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 16/8/2019; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô hiệu AAA, màu sơn nâu, số máy 70401410, số khung 710011410, biển kiểm soát 38K2- 1758 đã qua sử dụng còn $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô trả lại cho đồng sở hữu là bà Nguyễn Thị H1 vợ của bị cáo L; Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa

án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử buộc bị cáo Phan Công L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo tốt, sửa chữa lỗi lầm sớm trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 16/8/2019 tại quán sửa xe máy của anh Trần Văn A ở thôn B, xã K1, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, lợi dụng lúc anh Trần Văn A không để ý, Phan Công L đã lấy trộm của anh Trần Văn A một chiếc ví da để trên kệ phụ tùng xe máy, bên trong có 5.250.000 đồng tiền mặt, một số giấy tờ tùy thân và thẻ ATM không xác định được bằng tiền. Số tiền trộm cắp được Phan Công L sử dụng 3.500.000 đồng để đóng góp làm nhà thờ họ, còn lại chưa chi tiêu. Sau khi biết sự việc bị phát hiện, Phan Công L đã ra đầu thú, giao nộp tài sản trộm cắp và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

[3] Hành vi lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng trị giá tài sản là 5.250.000 đồng của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Đối với Phạm Thế Hùng là người nhận 3.500.000 đồng từ Phan Công L đóng góp tiền làm nhà thờ họ, khi Hùng nhận số tiền này hoàn toàn không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, đầu thú và người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điều i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tiền sự: Bị cáo Phan Công L có tiền sự về các hành vi : Đánh nhau ; Gây rối hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức ; Trộm cắp tài sản và xâm hại sức khỏe thành viên gia đình, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính : Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời gian 12 tháng theo Quyết định số 01/QĐ-TA, ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, đã chấp hành xong và trở về địa phương vào ngày 10/01/2019, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục vi phạm pháp luật.

[8] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo Phan Công L không có nghề nghiệp ổn định gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: 01(một) chiếc xe mô tô tô hiệu AAA, màu sơn nâu, số máy 70401410, số khung 710011410, biển kiểm soát 38K2- 1758, theo Kết luận định giá tài sản số 39/HĐĐG ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Kỳ Anh thì tổng trị giá tài sản nói trên tại thời điểm định giá là 2.400.000 đồng, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, qua xác minh thấy rằng đây là tài sản chung của Phan Công L và vợ là Nguyễn Thị H1, khi Phan Công L sử dụng chiếc xe đi trộm cắp bà Huyền không biết, nên cần áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô tô hiệu AAA, biển kiểm soát 38K2- 1758 còn $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô trả lại cho đồng sở hữu là bà Nguyễn Thị H1 vợ của bị cáo Phan Công L.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Phan Công L phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Công L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Phan Công L 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam là ngày 16 tháng 8 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô hiệu AAA, màu sơn nâu, số máy 70401410, số khung 710011410, biển kiểm soát 38K2- 1758 đã qua sử dụng; Trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô cho đồng sở hữu là bà Nguyễn Thị H1.

(Vật chứng có tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2019 giữa Công an thị xã Kỳ Anh và Chi cục thi hành án thị xã Kỳ Anh)

3. Về án phí: Bị cáo Phan Công L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HT;
- Phòng PC81 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Tư

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HT;
- Phòng PC81 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Tư

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 30 tháng 10 năm 2019;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Tư.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Thanh, bà Nguyễn Thị Mai Dung

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2019/TLST- HS ngày 26 - 9 - 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Công L, tên gọi khác: không; sinh ngày: 02- 02-1973; Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã K, thị huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

Tuyên bố bị cáo: Phan Công L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Kết quả biểu quyết: 3/3.

1. Về mức hình phạt: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến.

Xử phạt Phan Công L08(*Tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/8/2019.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

4.1. Về vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô tô hiệu AAA, màu sơn nâu, số máy 70401410, số khung 710011410, biển kiểm soát 38K2-1758 đã qua sử dụng

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H1 vợ Phan Công L $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô tô hiệu AAA, màu sơn nâu, số máy 70401410, số khung 710011410, biển kiểm soát 38K2-1758.

Vật chứng có tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2019 giữa Công an thị xã Kỳ Anh và Chi cục thi hành án thị xã Kỳ Anh

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4.2. Về hình phạt bổ sung: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4.3. Về án phí: Xử buộc bị cáo Phan Công L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4.4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 10 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁCHỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA